ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành theo Quyết định số: 33 /2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy chế này quy định về công tác quản lý các cơ sở chế biến gỗ, bao gồm: Địa điểm xây dựng; Nguồn nguyên liệu để chế biến gỗ; Xây dựng mới cơ sở chế biến gỗ; Phân công trách nhiệm quản lý hoạt động chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Những nội dung về quản lý chế biến gỗ không quy định trong Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có hoạt động chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.*Hoạt động chế biến gỗ:* Là quá trình sản xuất, chế tạo nguyên liệu gỗ thành các loại vật liệu gỗ, sản phẩm gỗ.

2.*Cơ sở chế biến gỗ:* Là đơn vị hoạt động chế biến gỗ được thành lập, đăng ký kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh và đáp ứng các quy định về chế biến gỗ.

3. *Chủ cơ sở chế biến gỗ:* Là chủ sở hữu hợp pháp cơ sở chế biến gỗ theo quy định của pháp luật.

4. *Nguyên liệu gỗ hợp pháp:* Là gỗ được khai thác từ rừng trồng, rừng tự nhiên, vườn nhà, gỗ cao su, cây trồng phân tán, gỗ sau xử lý tịch thu, gỗ được mua bán, nhập khẩu có đầy đủ hồ sơ hợp lệ, được kiểm soát, xác nhận theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (Th 40b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị